TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 119/2024//DSPT
Ngày: 21/3/2024
V/v "*Tranh chấp hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất*"

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Minh Trang**

Các Thẩm phán: Ông **Phạm Hoàng Dũng**

Ông **Nguyễn Quyến**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Huỳnh Minh Đức** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần ơ"Thơ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ: Ông **Nguyễn Văn Phi** - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Trong ngày 21 tháng 3 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 510/TLPT-DS ngày 19 tháng 12 năm 2023 về "*Tranh chấp hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất*".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 87/2023/DSST ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân dân quận Thốt Nốt bị kháng cáo

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 594/2023/QĐPT-DS ngày 27 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng** ươ ng"**Thương mại cổ phần Đ**.

Địa chỉ: Số A P, Phường C, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Võ Minh T** – Chủ tịch Hội đồng quản trị. Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Trường T1**; Bà **Trần Thị Hồng N**; Ông **Huỳnh Phước C** (Có mặt).

Địa chỉ: Số B N, Phường I, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. (Văn bản ủy quyền ngày 06/4/2019, ngày 15/02/2023, ngày 04/8/2023, ngày 21/9/2023)

- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Ú**, sinh năm 1953 (chết 16/3/2023)

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn:

1. Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1978 (Có mặt).

2. Ông **Võ Văn Q**, sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: Khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

3. Bà **Nguyễn Thị T2**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: C L, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền của bà T2, ông Q: Ông **Đặng V**, sinh năm 1972; (Có mặt). Địa chỉ: Số C L, phường T, quận H, thành phố Hà Nội (Văn bản ủy quyền ngày 19/5/2023).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1978 (Có mặt).

Địa chỉ: Khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

2. Ông **Nguyễn Hữu H1**, sinh năm 1976 (Vắng mặt).

Địa chỉ: 1 T, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

**** Người kháng cáo*:** Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Tại đơn khởi kiện ngày 08/11/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là Ngân hàng* ***ương"Thương mại cổ phần Đ*** *trình bày:*

Ngân hàng thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh T3 (gọi tắt là Ngân hàng) có cho ông Nguyễn Hữu H1 và bà Nguyễn Thị H vay vốn theo hợp đồng vay số K0415/1 ngày 25/02/2011, cụ thể: Số tiền vay 350.000.000 đồng; Lãi suất tại thời điểm vay là 19,5%/năm; Thời hạn vay là 12 tháng (từ ngày 25/02/2011 đến 24/02/2012); Mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh lúa, gạo, tấm, cám. Bảo đảm khoản vay trên bà Nguyễn Thị Ú và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thế chấp cho Ngân hàng các tài sản sau*:*

- Quyền sử dụng đất tại thửa 1446, tờ bản đồ số 01, diện tích 150,8m^2 tọa lạc ấp T, xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ (nay là khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM132118 do Ủy ban nhân dân huyện T (cũ) cấp ngày 29/10/2008 cho ông Nguyễn Hữu H1 và bà Nguyễn Thị H. Theo hợp đồng thế chấp số K0019-11/TC ngày 24/02/2011.

- Quyền sử dụng đất tại thửa 114, tờ bản đồ số 01, diện tích 316,2m^2 tọa lạc ấp T, xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ (nay là khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ) theo *G*iấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM132117 do Ủy ban nhân dân huyện T (cũ) cấp ngày 29/10/2008 cho bà Nguyễn Thị Ú và nhà ở gắn liền trên đất theo *G*iấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở số 180/CN.CQ.UBH do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 30/12/1997 cho bà Nguyễn Thị Út . Theo hợp đồng thế chấp số K0016-11/TCBL ngày 24/02/2011 được công chứng; đăng ký giao dịch đảm bảo tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất quận T ngày 24/02/2011.

Trong quá trình vay, ông H1 và bà H chỉ trả cho ngân hàng số tiền lãi trong hạn 51.945.583 đồng. Năm 2013, ngân hàng khởi kiện ông H1, bà H; Ngày 04/02/2013, Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 07/2013/QĐST-KDTM, tuy nhiên trong Quyết định không đưa bà Nguyễn Thị Ú vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên cơ quan thi hành án không xử lý được tài sản đảm bảo là nhà đất tại thửa 114 nêu trên để thi hành thu hồi nợ theo Quyết định số 07 nên trên, do vậy ngày 17/01/2023, ngân hàng có yêu cầu đề nghị xem xét tái thẩm đối với Quyết định số 07/2013/QĐST-KDTM nhưng không được chấp nhận. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ đảm bảo theo hợp đồng số K0016-11/TCBL để nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ vay của ông H1, bà H.

** Ông Đặng V là đại diện theo ủy quyền của người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng bị đơn bà Nguyễn Thị T2, ông Võ Văn Q trình bày*:

Bà Nguyễn Thị Ú và ông Võ Văn C1 chung sống với nhau có 03 người con là bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị T2 và ông Võ Văn Q. Ngày 24/02/2011, bà Nguyễn Thị Ú có thế chấp quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở để bảo đảm khoản vay cho ông Nguyễn Hữu H1, bà Nguyễn Thị H theo hợp đồng thế chấp ngày 24/02/2011 như Ngân hàng trình bày. Tuy nhiên, phần nhà đất thế chấp là tài sản chung của vợ chồng bà Ú và các con chứ không phải của riêng bà Ú. Ngoài ra, khi ông H1, bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng không thông báo cho bà Ú biết để xử lý tài sản thế chấp mà để đến năm 2019 Ngân hàng mới khởi kiện vì thế bị đơn yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện. Trong quá trình giải quyết vụ án, nếu các bên có thể thỏa thuận thì bị đơn đồng ý thanh toán cho Ngân hàng 500.000.000 đồng để Ngân hàng giải chấp nhà đất cho bị đơn nhưng tại phiên tòa phía bị đơn chỉ đồng ý thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 350.000.000 đồng.

**Bà Nguyễn Thị H vừa là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn, vừa là người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan trình bày*: Bà thống nhất với lời trình bày của ông Đặng Vỹ .1 Ngoài ra, từ thời điểm Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cho đến nay thì bà không thanh toán cho Ngân hàng bất cứ khoản tiền nào.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hữu H1 trình bày:* Kể từ khi có Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự thì ông có trả lãi cho Ngân hàng được vài tháng nhưng không nhớ chính xác số tiền đã trả, do hiện nay hoàn cảnh khó khăn nên không có khả năng thanh toán cho Ngân hàng. Qua yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng ông yêu cầu xem xét giải quyết theo quy định.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, theo yêu cầu của đương sự Tòa án tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ nhà và đất tại thửa 114 là đúng thực tế giấy đất và giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà được cấp.

Vụ việc được hòa giải nhưng không thành nên đưa ra xét xử, tại Bản án sơ thẩm số: 87/2023/DS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân dân quận Thốt Nốt đã tuyên như sau:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu buộc bị đơn thực hiện nghĩa vụ bảo đảm theo hợp đồng thế chấp số K0016-11/TCBL ngày 24/02/2011.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, chi phí xem xét thẩm định và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 10 tháng 10 năm 2023, nguyên đơn kháng cáo đề nghị sửa án sơ thẩm, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm

**** Ý kiến của đại diện nguyên đơn:*** Vấn đề những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Ú và kể cả bà H có đưa ra yêu cầu chỉ trả nợ gốc, không trả lãi. Ngân hàng đề nghị những người này có thiện chí để trả phần vốn và một phần lãi. Có như vậy mới có điều kiện trình Hội sở xem xét. Trong quá trình thi hành quyết định công nhận sự thoả thuận, ơ"Cơ quan Thi hành án có đến phần đất nhưng do đất của bà H và ông H1 nằm ở phía sau đất của bà Ú, không có đường vô nên chưa xử lý đối với tài sản đảm bảo này. Vì vậy, nếu những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Ú không có thiện chí thì nguyên đơn đề nghị rút yêu cầu khởi kiện và làm các thủ tục cần thiết khác để sau đó thực hiện kiện đối với người có trách nhiệm bảo lãnh.

* ***Ý kiến của bà H và đại diện bà T2, ông Q1:*** Gia đình bà Ú hiện nay khó khăn, những người kế thừa quyền và nghĩa vụ chỉ đồng ý trả số tiền nợ gốc, không đồng ý trả lãi. Lẽ ra Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của bà H và ông H1 trước vì đó là tài sản đảm bảo cho khoản nợ vay, nếu không đủ thì mới có quyền yêu cầu của đến tài sản của người bảo lãnh. Vì vậy, không đồng ý yêu cầu rút khởi kiện của đại diện nguyên đơn đề nghị giữ y bản án sơ thẩm

**** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ:***

Về thực hiện pháp luật: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý đến khi xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự đối với người tham gia tố tụng. Đơn và thời hạn nộp tạm ứng kháng cáo của nguyên đơn trong hạn luật định nên được xem là hợp lệ về mặt hình thức.

Về nội dung: Xét kháng cáo của nguyên đơn: Thấy rằng: Việc rút đơn là tự nguyện của nguyên đơn. Bản án sơ thẩm đã nhận định và phân tích các vấn đề còn nhiều điểm chưa phù hợp, trong phạm vi xét xử phúc thẩm đề nghị xem xét đánh giá để giải quyết vụ án.

Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu việc rút yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị áp dụng Điều 299; Điều 293 và khoản 4 Điều

308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015: Huỷ bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại Tòa phúc thẩm; Căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng khác.

[1] *Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết và thời hiệu khởi kiện*: Xét nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn thực hiện nghĩa vụ bảo đảm theo hợp đồng thế chấp để Ngân hàng xử lý tài sản thế chấp thu hồi nợ, tuy nhiên bị đơn không đồng ý và yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện. Vì vậy, quan hệ pháp luật được xác định là "*Tranh chấp hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất*". Bị đơn có địa chỉ tại quận T nên Toà án cấp sơ thẩm căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 là phù hợp.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hữu H1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nhiều lần nên Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm đã thực hiện đầy đủ các thủ tục cần thiết nên mở phiên tòa xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên theo quy định tại Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về xác định tư cách đương sự: bị đơn bà Nguyễn Thị Ú trong quá trình giải quyết vụ án đến ngày 16/03/2023 chết nên Toà án sơ thẩm xác định người thừa kế gồm các con là bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị T2 và ông Võ Văn Q là người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bị đơn tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 74 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 là phù hợp.

[3] Về thủ tục hình thức kháng cáo: Nguyên đơn kháng cáo trong hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí nên hợp lệ về mặt hình thức. Để xét kháng cáo, cần đánh giá khách quan toàn diện nội dung, cần thiết phải xem xét lại toàn bộ hồ sơ các bên đã thực hiện đối chiếu với quy định của pháp luật

[4] Xét kháng cáo của nguyên đơn và xét về việc rút yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tại phiên toà: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không kháng cáo. Riêng, nguyên đơn kháng cáo bản án sơ thẩm đã tuyên.

[5] Tại phiên toà phúc thẩm, nguyên đơn rút khởi kiện, nhưng đại diện cho những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà T2 và ông Q cũng như bà H không đồng ý. Mặc dù, việc rút khởi kiện là là sự tự định đoạt của đương sự không trái pháp luật và đạo đức xã hội, phù hợp với nguyên tắc cơ bản trong pháp luật Tố tụng dân sự theo quy định tại Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, để đảm bảo quyền lợi của các bên đương sự, trong phạm vi thẩm quyền Hội đồng xét xử phúc thẩm cần đánh giá phân tích về nhận định và giải quyết của Bản án sơ thẩm. Thấy rằng:

[5.1] Trong phần nhận định về thời hiệu: Án sơ thẩm cho rằng: "*Xét các đơn miễn, giảm lãi và đơn xác định bà Nguyễn Thị Ú vào ngày 31/3/2020 do nguyên đơn cung cấp" và "Bị đơn thừa nhận bà có ký kết hợp đồng thế chấp mà nguyên đơn yêu cầu"* và lập luận đơn yêu cầu của khởi kiện của Ngân hàng là còn thời hiệu theo Điều 157 Bộ luật Dân sự năm 2015. Quy định của điều luật như sau: *"Khoản 1* đ iề u"*Điều luật này quy định về thời hiệu bắt đầu thời hiệu khởi kiện vụ án dân sự và theo đó tại điểm a) Bên có nghĩa vụ đã thừa nhận một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ của mình đối với người khởi kiện… và theo khoản 2. Thời hiệu vụ án dân sự bắt đầu lại kể từ ngày tiếp theo sau ngày xảy ra sự kiện quy định tại khoản 1 Điều này".* Tuy nhiên, trong phần tiếp theo của nhận định Bản án sơ thẩm sau khi nhận được công văn trả lời của ơ"Cơ quan thi hành án, án sơ thẩm lại xác định hết thời hiệu yêu cầu thi hành án căn cứ theo Điều 30 Luật Thi hành dân sự.

Như vậy, hai vấn đề này có sự mâu thuẫn trong việc vận dụng các điều luật áp dụng và nếu việc tuyên xử như vậy thì khi Bản án sơ thẩm có hiệu lực nguyên đơn sẽ không giải quyết đến các vấn đề liên quan đến trách nhiệm của người có nghĩa vụ bảo lãnh và chính bà Ú khi còn sống cũng đã thừa nhận vấn đề này.

[5.2] Các giấy tờ bản chính của quyền sử dụng đất đang thế chấp tại Ngân hàng nhằm để đảm bảo cho việc giao dịch bảo đảm của các hợp đồng thế chấp các bên xác định Ngân hàng đang lưu giữ nhưng các bên không yêu cầu và cũng chưa giải quyết triệt để các quan hệ liên quan của các bên liên quan đến hợp đồng thế chấp và tài sản đảm bảo.

[5.3] Tại giai đoạn phúc thẩm đại diện Ngân hàng xác định khi nộp đơn yêu cầu thi hành án cơ quan nhưng Ngân hàng không có lưu được Biên nhận đơn nhưng thực tế Ngân hàng và ơ"Cơ quan thi hành án đã có đến tại vị trí đất để thẩm tra điều kiện thi hành án. Vị trí đất như Ngân hàng mô tả là đất của bà H ở phía sau phần nhà và đất của bà H, ông H1. Tại phiên toà hôm nay, chính bà H cũng xác định đúng thực tế và như vậy việc đánh giá này cũng chưa được cấp sơ thẩm điều tra làm rõ.

[5.4] Như vậy, các vấn đề nêu trên ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn chưa được cấp sơ thẩm điều tra làm rõ lẽ ra phải huỷ án sơ thẩm để giải quyết lại. Tuy nhiên, Ngân hàng đồng ý rút khởi kiện để làm rõ các vấn đề trước khi thực hiện khởi kiện lại, vì vậy, để đảm bảo giải quyết các vấn đề có liên quan như trên triệt để trong phạm vi thẩm quyền xem xét đánh giá lại các vấn đề của Bản án sơ thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận việc rút yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn. Khi có điều kiện thực hiện các vấn đề có liên quan đến việc yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ của ông H1 và bà H trước mà không đủ thi hành thì Ngân hàng mới quyền khởi kiện đối với trách nhiệm nghĩa vụ của người bảo lãnh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; kể cả giải quyết các vấn đề liên quan đến tài sản đã đảm bảo những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Ú cũng được yêu cầu các vấn đề liên quan đến hợp đồng thế chấp và tài sản thế chấp.

[5.5] Đối với việc thoả thuận trả nợ gốc hai bên không thống nhất với nhau nên cũng không đặt ra xem xét đánh giá.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Tuy huỷ án sơ thẩm và đ ỡnh"đình chỉ giải quyết vụ án dân sự nhưng nguyên đơn vẫn phải chịu án phí sơ thẩm đã tuyên.

[8] Về án phí dân sự phúc thẩm: Người kháng cáo nguyên đơn phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 217, Điều 299; Điều 311; khoản 4 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ư ng"ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Huỷ Bản án dân sự sơ thẩm số: 87/2023/DS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ và đ ỡnh"đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng** ư ng"**Thương mại cổ phần Đ**.

- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Ú**, sinh năm 1953 (chết 16/3/2023)

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn:

1. Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1978

2. Ông **Võ Văn Q**, sinh năm 1986

3. Bà **Nguyễn Thị T2**, sinh năm 1980,

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1978.

2. Ông **Nguyễn Hữu H1**, sinh năm 1976.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng ư ng"Thương mạ i cổ phầ n Đ phải chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 28.974.000 đồng mà Ngân hàng ư ng"Thương mại cổ phần Đ đã nộp tại Chi Cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo biên lai thu tiền số 0004859 ngày 28/12/2022 được chuyển thành án phí; Như vậy Ngân hàng ư ng"Thương mạ i cổ phầ n Đ được nhận lại số tiền còn dư là 28.674.000đ (Hai mươi tám triệu sáu trăm bảy mươi bốn nghìn đồng).

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Người kháng cáo Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*). Chuyển tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004125 ngày 10/10/2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ thành án phí.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (Ngày 21/3/2024).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TPCT;
- Tòa án nhân dân Q. Thốt Nốt;
- Chi Cục THADS Q. Thốt Nốt

Lê Thị Minh Trang